TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2024
"V/v tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Sâm;
2. Ông Phạm Văn Diễn.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 19A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cháu Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017; Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986.

Cùng cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(anh B, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì nguyên đơn anh Nguyễn Văn B có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị M có quan hệ tình cảm trong thời gian anh đang có vợ là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976; cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang và chị M cũng có chồng là anh Lê Hữu T1, sinh năm 1973, cư trú: xã Đ,

huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian quan hệ tình cảm với anh, chị M có thai và sinh cháu trai vào ngày 05/6/2017 đặt tên là Lê Hữu T. Do trong thời gian sinh con chị M vẫn có quan hệ vợ chồng với anh T1 nên lấy họ anh T1 và khai sinh anh Lê Hữu T1 là cha của cháu T. Ngày 13/5/2018, anh Lê Hữu T1 chết. Ngày 16/02/2023, anh B đã được Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho ly hôn với chị Q. Nhiều lần anh yêu cầu chị M làm thủ tục để xác định anh là cha đẻ của cháu T nhưng chị M không hợp tác. Nay anh B khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định: anh Nguyễn Văn B là cha đẻ của cháu Lê Hữu T. Anh nhất trí với kết quả trưng cầu giám định. Anh B nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, đã thực hiện xong.

- Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt thì bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày như sau:

Ngày 05/8/2004 chị M và anh Lê Hữu T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống chị và anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2004, chị M về quê sinh sống một thời gian rồi lên Bắc Giang làm ăn. Năm 2016, chị M quen và phát sinh tình cảm với anh Nguyễn Văn B, sau đó chị M có thai và sinh con trai cháu Lê Hữu T vào ngày 05/6/2017 tại xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 19/6/2017, chị M đi đăng ký khai sinh cho cháu T lấy tên cha là anh Lê Hữu T1. Ngày 13/5/2018, anh Lê Hữu T1 chết. Chị M xác định cháu Lê Hữu T là con chung của chị và anh Nguyễn Văn B. Nay anh B đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017 là con chung của anh và chị Nguyễn Thị M thì chị hoàn toàn nhất trí. Chị nhất trí với kết quả trưng cầu giám định.

- Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Anh Lê Hữu T1 và chị Nguyễn Thị M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 05/8/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Đ và lao động tự do. Chị M, anh T1 có 01 người con là Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017, ngày 13/5/2018 anh Lê Hữu T1 chết. Hiện tại cháu T và chị M đang sinh sống tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nay anh Nguyễn Văn B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định cháu Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017 là con chung của anh B và chị Nguyễn Thị M thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Kết quả xét nghiệm ADN số 5579H/2024 ngày 15/4/2024 của Công ty TNHH C, địa chỉ: Tầng E tòa nhà A, B H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đối với anh B, chị M và cháu T kết luận: Anh Nguyễn Văn B có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Lê Hữu T. Chị Nguyễn Thị M có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Lê Hữu T.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn B xác định cháu Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017 là con đẻ của anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị M. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp xác định cha cho con giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị M là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị M, anh B nhưng ngày 04/6/2024, chị M, anh B vắng mặt không có lý do. Tòa án ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 26/6/2024. Do chị M, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, trưng cầu giám định xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn B về việc xác định anh B là cha đẻ của cháu Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017. Trên cơ sở lời khai của anh B, chị M đều xác định cháu Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017 là con chung của anh B, chị M trong thời gian chị M sống ly thân với anh T1. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với chứng cứ khoa học là phiếu kết quả phân tích ADN số 5579H/2024 ngày 15/4/2024 của Công ty TNHH C, địa chỉ: Tầng E tòa nhà A, B H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đối với anh B, chị M và cháu T kết luận: Anh Nguyễn Văn B có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Lê Hữu T với xác suất 99,999999%; Chị Nguyễn Thị M có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Lê Hữu T với xác suất 99,999999%. Do vậy yêu cầu của anh B đề nghị xác định anh Nguyễn Văn B là cha đẻ của cháu Lê Hữu T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về chi phí giám định: Anh Nguyễn Văn B nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, anh B đã nộp đủ số tiền này.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1; điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn B về việc "Xác định cha cho con".

2. Xác định anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu Lê Hữu T, sinh ngày 05/6/2017 do chị Nguyễn Thị M sinh ra.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Doanh